

Bài 12

SỐNG VÀ LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Giúp HS hiểu nội dung sống và làm việc có kế hoạch ; ý nghĩa của việc sống và làm việc có kế hoạch đối với hiệu quả công việc, đối với việc thực hiện dự định, mơ ước của bản thân và đối với yêu cầu của người lao động trong giai đoạn CNH, HĐH.
- Hình thành ở HS kĩ năng xây dựng kế hoạch làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và kĩ năng điều chỉnh, tự đánh giá kết quả hoạt động theo kế hoạch.
- Rèn cho HS có ý chí, nghị lực, quyết tâm xây dựng kế hoạch sống và làm việc. Có nhu cầu, thói quen làm việc có kế hoạch, đồng thời biết phê phán lối sống tuỳ tiện ở những người xung quanh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Cần giúp HS thực hiện được cả ba mục tiêu : có nhận thức đúng đắn, có kĩ năng lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết, có thái độ đúng, có nhu cầu, có thói quen, quyết tâm thực hiện làm việc theo kế hoạch. Tuy nhiên, nội dung chủ yếu của bài phải đạt được là HS biết lập kế hoạch và có thói quen, có ý chí làm việc theo kế hoạch đã định.

2. Về phương pháp

Dạy học bài này cần kết hợp nhiều phương pháp. Song, vì mục tiêu chủ yếu của bài là rèn luyện kĩ năng xây dựng kế hoạch, thói quen làm việc theo kế hoạch, nên phương pháp dạy học chính của bài là tổ chức luyện tập. Nội dung luyện tập là lập kế hoạch làm việc theo thời gian (ngày, tuần, tháng, năm...) và lập kế hoạch hoạt động cho một công việc (học tập, sinh hoạt tập thể, một buổi sinh hoạt Đoàn...).

Việc hình thành kĩ năng xây dựng kế hoạch làm việc không đơn giản và rèn luyện thói quen đó lại càng khó hơn. Vì vậy, qua giờ học trên lớp chưa đủ mà còn phải luyện tập và kiểm tra qua một thời gian. Cần kết hợp với chương trình HĐGDNGLL và GV chủ nhiệm lớp để thực hiện mục tiêu giáo dục của bài học này.

3. Tài liệu và phương tiện

- Giấy khổ lớn, bút dạ.
- Máy chiếu, giấy trong.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài, có thể tiến hành các hoạt động dạy học sau đây.

Hoạt động 1 : *Tìm hiểu các chi tiết trong bản kế hoạch mà Hải Bình đã xây dựng.*

Bằng câu hỏi a trong SGK, GV gợi ý HS nhận xét các cột ngang, cột dọc và nội dung các cột để HS thấy được một bản kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu :

– Thời gian tiến hành công việc (thời điểm bắt đầu và kết thúc) thực chất là xác định thời gian cần cho công việc đó.

– Nếu là kế hoạch hàng ngày, hàng tuần... thì cân nhắc lên các công việc nhằm cân đối các nội dung hoạt động, đảm bảo các nội dung giáo dục toàn diện ở trường, ở nhà và hoạt động xã hội, cân đối học văn hoá với các hoạt động khác.

– Gợi ý HS nhận xét : Bản kế hoạch làm việc hàng tuần của bạn Hải Bình có thiếu gì không ? Chỗ nào đã hợp lý, chỗ nào chưa hợp lý ? Tại sao Hải Bình không ghi trong kế hoạch một số nội dung sau :

- + Thiếu thời gian hàng ngày từ 11h30 đến 14h và từ 17h đến 19h.
- + Chưa thể hiện lao động giúp đỡ gia đình...
- + Thiếu công việc : ăn, ngủ, tập thể dục, đi học...
- + Xem vô tuyến có nhiều quá không ?...

Từ những gợi ý trên có thể kết luận không nhất thiết ghi tất cả những công việc thực hiện thường ngày đã cố định, có nội dung lặp đi lặp lại (chẳng hạn : ngủ dậy, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi đến trường, ăn trưa, ăn tối...). Vì những công việc đó đã diễn ra thường xuyên, thành thói quen của Hải Bình vào những giờ ổn định.

Hoạt động 2 : *Nhận xét tính tự giác, chủ động và kĩ năng làm việc của Hải Bình bằng các câu hỏi gợi ý trong SGK.*

- Em có nhận xét gì về tính cách của bạn Hải Bình ?
- Để đánh giá tính chủ động của Hải Bình cần khai thác câu mở đầu của bài "Ngay sau ngày khai giảng, biết được thời khoá biểu lên lớp hàng ngày, Nguyễn Hải Bình đã lên lịch làm việc, học tập từng ngày trong tuần...".

– Chú ý khai thác những từ "Ngay sau... đã lên lịch làm việc, học tập cùng ngày trong tuần" chứng tỏ Hải Bình rất tự giác, có ý thức tự chủ, chủ động làm việc có kế hoạch không đợi ai nhắc nhở.

Hoạt động 3 : Xác định những yêu cầu cơ bản khi thiết kế một bản kế hoạch làm việc trong một ngày, một tuần.

– So sánh kế hoạch làm việc của Hải Bình và Vân Anh (Bài tập b) để HS rút ra ưu, nhược điểm của hai bản kế hoạch và đề xuất những yêu cầu cần :

+ Bản kế hoạch của Hải Bình và Vân Anh còn thiếu ngày, mới có thứ... Như vậy có thể nhầm lịch tuần này sang lịch của tuần khác.

+ Bản kế hoạch của Vân Anh cụ thể, chi tiết hơn Hải Bình tính đến giờ, phút thể hiện rõ được công việc trong mỗi ngày.

+ Nội dung công việc của Vân Anh thể hiện trong kế hoạch cân đối, toàn diện hơn, thể hiện một quy trình hoạt động từ 5h sáng đến 23h hằng ngày và từ thứ hai đến hết chủ nhật. Trong bản kế hoạch của Vân Anh thể hiện đầy đủ, cân đối việc học tập, nghỉ ngơi, lao động giúp gia đình, học ở trường, tự học với sinh hoạt tập thể và xã hội. Nhưng bản kế hoạch của Vân Anh quá chi tiết.

+ Cả hai bản kế hoạch còn quá dài, khó nhớ : Những việc đã lặp đi lặp lại vào giờ cố định hằng ngày không nhất thiết phải ghi vào bản kế hoạch, chỉ nên ghi những việc quan trọng đột xuất trong tuần cần nhớ đặc biệt (nếu không ghi sẽ dễ quên).

– GV kẻ bảng kế hoạch trong SGV ra giấy khổ to, hoặc kẻ vào bảng nhỏ treo lên để HS quan sát phân tích với sự hướng dẫn của GV.

Qua lịch làm việc hằng tuần, chúng tôi Hải Bình đã quan tâm tới điều chỉnh hợp lý các công việc trong tuần, học tập ở trường, tự học, xem tivi, giải trí, nghỉ ngơi bổ ích (đến thư viện, sinh hoạt câu lạc bộ...), nhưng trong bản kế hoạch của Hải Bình chưa thể hiện nội dung và thời gian giúp đỡ gia đình.

Hoạt động 4 : Tìm hiểu tác dụng của làm việc có kế hoạch.

– GV dùng những câu hỏi, gợi ý HS nêu ra những điều có lợi của việc sống và làm việc có kế hoạch và những điều có hại của việc sống và làm việc không có kế hoạch (có thể ghi lên bảng thành hai cột riêng) ; đồng thời hướng dẫn HS nêu lên những khó khăn, những điều mà các em cho là "hại" như làm việc theo kế hoạch thì phải tự kiềm chế những hứng thú, ham muốn đột xuất, phải đấu tranh với sự mệt mỏi, cảm dỗ bên ngoài... GV hướng dẫn HS phân tích, so sánh tất cả những

điều có lợi, hại để thấy được làm việc có kế hoạch là ích lợi hơn, góp phần rèn luyện được ý chí nghị lực, rèn luyện được tính kỉ luật, tính kiên trì... tất yếu kết quả học tập, rèn luyện sẽ tốt hơn, thầy, bạn, cha mẹ yêu quý và bản thân sẽ trở thành con ngoan, trò yêu, tương lai sẽ tốt đẹp hơn. Qua đó, HS thấy cần phải làm việc có kế hoạch và các em sẽ tự làm việc theo kế hoạch.

– Liên hệ với bạn Phi Hùng trong bài tập b để thấy tác hại của làm việc không có kế hoạch.

Hoạt động 5 : Rút ra kết luận của bài học.

– Sống và làm việc có kế hoạch là biết xác định nhiệm vụ, sắp xếp công việc hằng ngày, hằng tuần một cách hợp lí, đảm bảo cân đối các nhiệm vụ, công việc theo mục tiêu giáo dục, rèn luyện của HS.

– Cần xây dựng kế hoạch làm việc, học tập và tự đánh giá hiệu quả công việc hằng ngày. Nếu không lập kế hoạch, làm việc tuỳ tiện thì dễ mất thời gian "thời giờ thầm thoắt thoi đưa, nó đi đi mãi có chờ đợi ai".

– Nên gợi ý để HS liên hệ với bản thân, phân tích lợi hại của việc làm có kế hoạch và không có kế hoạch.

– Xác định yêu cầu của một bản kế hoạch.

– Điều quan trọng là phải quyết tâm thực hiện kế hoạch đặt ra. Phải kiên trì, có nghị lực, biết tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Cần nhớ rằng, thành công chỉ đến với những ai giàu nghị lực và kiên trì.

Hoạt động 6 : Luyện tập, củng cố.

– Làm các bài tập a, d trong SGK theo nhóm hoặc trao đổi cả lớp. Khi giải quyết các bài tập nên gợi ý để các em liên hệ với bản thân.

– Giao nhiệm vụ về nhà (Làm bài tập đ).

+ Lập kế hoạch làm việc hằng tuần cho bản thân và tự đánh giá việc thực hiện kế hoạch cá nhân. Giờ học sau báo cáo trước lớp. Căn cứ vào báo cáo của HS, GV có thể cho điểm hoặc khen ngợi, nhận xét.

+ GV có thể giao cho các nhóm xây dựng kế hoạch một hoạt động nào đó. Ví dụ : Kế hoạch chuẩn bị sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể, kế hoạch một buổi lao động... để đánh giá kỹ năng xây dựng kế hoạch làm việc.

+ Giao nhiệm vụ đọc trước bài 13 "Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam".

Gợi ý giải một số câu hỏi bài tập

a) Không cần có định nghĩa, cần nêu được người sống có kế hoạch là người sống có dự kiến những mục tiêu phải đạt được, vạch ra được phương hướng, nội dung công việc định làm và quyết tâm làm trong những giai đoạn nhất định.

Làm việc có kế hoạch là làm bất kì việc gì trong một thời gian nhất định đều xác định được mục tiêu, nội dung công việc dự kiến kết quả, thời gian cho các công việc, cố gắng nỗ lực thực hiện đúng dự kiến đặt ra.

b) Bạn Hải Bình là người biết lập kế hoạch làm việc, nhưng chưa phải là bản kế hoạch tối ưu. Kết quả thực hiện còn tuỳ thuộc ở quyết tâm của Hải Bình.

– Bạn Văn Anh là người lập kế hoạch rất chi tiết, chắc chắn Văn Anh thực hiện đầy đủ dự định và công việc được thực hiện có kết quả. Nhưng kế hoạch của Văn Anh ghi quá chi tiết, những công việc đã ổn định hàng ngày không nhất thiết phải ghi vào bản kế hoạch.

– Còn bạn Phi Hùng là người làm việc tuỳ tiện. Gợi ý HS chứng minh và phân tích tác hại của làm việc không có kế hoạch. Nên liên hệ với một số bài ở lớp 6 như truyện *Trương Quế Chi, Bác sĩ nông học Lương Đình Của* để làm rõ sống có kế hoạch, làm việc có kế hoạch đã đạt được những dự định đặt ra.

c) Có thể xây dựng kế hoạch sống, làm việc nhiều năm. Ví dụ : một bậc học, một cấp học, định hướng phấn đấu, nghề nghiệp cho tương lai. Trương Quế Chi muốn sau này trở thành kí giả và vì thế bạn ấy học ngoại ngữ, học văn, rèn luyện cách viết...